

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 09 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quang Minh;
2. Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh năm 1987, tại huyện G, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký tạm trú: Tổ Y, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1964, con bà: Lê Thị V, sinh năm 1965; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1991, đã ly hôn; bị cáo có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 18/6/2022, Lê Văn D đem theo số tiền 150.000 đồng đến mượn xe máy của ông Lê Ngọc K để đi mua Heroine về sử dụng. Khi mượn xe của ông K, D nói là mượn xe để đi mua đồ, không nói là đi mua Heroine. Được ông K cho mượn xe máy, D điều khiển xe từ nhà ông K đi theo hướng về huyện Phong Thổ. Khi đi đến khu vực đầu bản Hồng Thu Mông, xã Lán Nhì Thành, huyện Phong Thổ, D mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể 01 gói Heroine, được gói ngoài bằng mảnh giấy, loại vé số lô tô, gói gấp lại, hết số tiền 150.000 đồng. Mua được Heroine, D giấu gói Heroine vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về, còn người đàn ông đó đi đâu D không biết. Khi D đi về được khoảng 300 mét thì bị tổ công tác công an xã Lán Nhì Thành phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu xanh, kiểm soát: 18G1-012.21. Lê Văn D đã giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng và khai nhận, đó là Heroine do D mua về để sử dụng cho bản thân, 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất là để D sử dụng Heroine bằng hình thức chích.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,17 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS, ngày 13 tháng 10 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; các vỏ niêm phong vật chứng. Đối với 0,08 gam Heroine trong số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định và 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 18G1-012.21, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Văn D đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 13 giờ 40 phút, ngày 18/6/2022, tại khu vực đầu bản Hồng Thu Mông, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an xã Lán Nhì Thàng đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Lê Văn D đang tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng. Lê Văn D khai nhận, số chất bột màu trắng đó là Heroine do D mua về để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,17 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Những tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là bị cáo mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đã bán Heroine cho bị cáo.

Đối với người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc K: Khi bị cáo hỏi mượn xe máy của ông K, bị cáo không nói cho ông K biết mục đích bị cáo đi mua Heroine về để sử dụng. Ông K là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy và có đề nghị được xin lại chiếc xe máy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông K.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 18G1-012.21, ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã trích 0,08 gam gửi đi giám định không hoàn lại và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18G1-012.21, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm: 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất, các vỏ niêm phong cũ, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D: 01 (Một) năm, 08 (Tám) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành: 01 (Một) năm, 07 (Bảy) tháng, 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; các vỏ niêm phong cũ.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh